TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 21-10-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Kim Anh

2. Ông Nguyễn Văn Tươi

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hồ Quốc Việt – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

a/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Anh D, sinh năm: 1995; địa chỉ: thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

b/ Bị đơn: Anh Mai L, sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn T, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Anh D trình bày:

Chị và anh Mai L kết hôn với nhau vào ngày 29/12/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L có quan hệ bất chính với người khác nên không quan tâm tới gia đình. Vì vậy, vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2017 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Mai L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Mai Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 11/6/2014

Hiện nay cháu Đan đang sống cùng chị D. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn, anh Mai L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: việc mâu thuẫn của các đương sự đã trầm trọng, các bên đương sự đã tự sống ly thân nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung đề nghị giao cháu Mai Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 11/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Anh D tiếp tục nuôi dưỡng, chị D không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Anh D và bị đơn anh Mai L. Bị đơn có HKTT tại địa chỉ: thôn T, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Bị đơn anh Mai L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Anh D và anh Mai L có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị D nghi ngờ anh L có quan hệ bất chính với người khác dẫn đến vợ chồng hay cãi vã nhau, tình cảm ngày càng phai nhạt và vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị D thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên kiên quyết xin ly hôn với anh L.

Anh Mai L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của nguyên đơn chứng tỏ anh là người coi thường pháp luật, không coi trọng cuộc hôn nhân của mình. Qua xác minh tại chính quyền địa phương đã xác nhận: nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì chính quyền địa phương không rõ. Tuy nhiên, vợ chồng anh L, chị D đã không còn sống chung từ năm 2017 đến nay. Xét thấy tình cảm của chị D đối với anh L không còn, thực tế vợ chồng đã sống ly thân nên mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Anh D được ly hôn anh Mai L là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung**:** Chị D và anh L có 01 con chung tên là Mai Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 11/6/2014. Chị D có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị D và anh L không còn sống chung với nhau từ năm 2017 đến nay, hiện tại cháu Mai Nguyễn Linh Đ đang sống cùng chị D. Anh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày nên không thể xem xét nguyện vọng của anh được. Con chung đang ở độ tuổi thiếu niên nên cần sự chăm sóc, giáo dục của cha mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống tốt nhất về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật HN&GĐ thống nhất giao con chung là Mai Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 11/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Anh D không yêu cầu anh Mai L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Mai L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Anh D là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 54, Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật HN&GĐ; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Anh D được ly hôn anh Mai L.

2/ Về con chung: có 01 con chung

Giao con chung là Mai Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 11/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Anh D không yêu cầu anh Mai L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Mai L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Anh D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001977 ngày 27/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Chị Nguyễn Thị Anh D đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND xã Điện T;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân